TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH
Số: 19/TKB-CĐCN

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 12/06/2023 - 25/06/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 41							Tuần 42							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						12/6	13/6	14/6	15/6	16/6	17/6	18/6	19/6	20/6	21/6	22/6	23/6	24/6	25/6	
1	BTSCOTO K38B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa			208-S	208	208-S	208	208-S	208		208-S	208	208-S	208	208-S	208		Đã hoàn thành chương trình nghề
2	BTSCOTO K39B (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa				105-S							105-S						
2	BTSCOTO K39B (Lớp 11A10)	T/Long	MĐ 23	Bảo trì và sửa chữa hệ thống di chuyển	8	X/OTO (T2.1-D) - S		X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S			X/OTO (T2.1-D) - S		X/OTO (T2.1-D) - S					
2	BTSCOTO K39B (Lớp 11A10)	T/Long	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4										X/OTO (T2.1-D) - S					MĐ 23: Bảo trì và sửa chữa hệ thống di chuyển
2	BTSCOTO K39B (Lớp 11A10)	T/Long	MĐ 24	Bảo trì và sửa chữa hệ thống lái	8											X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S			MĐ 23: Bảo trì và sửa chữa hệ thống di chuyển
3	BTSCOTO K40B1 (Lớp 10A11)	C/Hằng	MH 06	Tiếng Anh	5	307-S							307-S							Học ghép
3	BTSCOTO K40B1 (Lớp 10A11)	T/Phúc	MĐ 13	Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	8		X/Nguội (ODA) - S			X/Nguội (ODA) - C				X/Nguội (ODA) - S			X/Nguội (ODA) - S			
3	BTSCOTO K40B1 (Lớp 10A11)	T/V.Hạnh	MH 15	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	5			X/ĐC (ODA) - C	X/ĐC (ODA) - C											
3	BTSCOTO K40B1 (Lớp 10A11)	T/V.Hạnh	MH 15	Thi kết thúc môn	2										X/ĐC (ODA) - C					MH 15: Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa
4	BTSCOTO K40B2 (Lớp 10A11)	T/Phúc	MH 15	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	5	X/ĐC (ODA) - S		X/ĐC (ODA) - S												
4	BTSCOTO K40B2 (Lớp 10A11)	T/Hải	MH 06	Tiếng Anh	5				207-S							207-S				
4	BTSCOTO K40B2 (Lớp 10A11)	T/Tùng	MĐ 17	Bảo trì và sửa chữa hệ thống phân phối khí	8		X/OTO (T2.1-D) - S			X/OTO (T1-D) - S										
4	BTSCOTO K40B2 (Lớp 10A11)	T/Phúc	MH 15	Thi kết thúc môn	2								X/ĐC (ODA) - S							MH 15: Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa
4	BTSCOTO K40B2 (Lớp 10A11)	T/Phúc	MĐ 16	Bảo trì và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	8										X/ĐC (ODA) - S					
4	BTSCOTO K40B2 (Lớp 10A11)	T/Tùng	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4									X/OTO (T2.2-D) - S						MĐ 17: Bảo trì và sửa chữa hệ thống phân phối khí
6	CGKL CĐ-K12A1 (Chuẩn Đức)	T/Thiết	MĐ 07	Cắt gọt kim loại CNC 2: Chế tạo hoàn thiện các chi tiết và cụm chi tiết trên máy tiện CNC (2 trục)																Học tại DN
7	CGKL CĐ-K12A2 (Chuẩn Đức)	T/Ba	MĐ 07	Cắt gọt kim loại CNC 2: Chế tạo hoàn thiện các chi tiết và cụm chi tiết trên máy tiện CNC (2 trục)																Học tại DN
8	CGKL CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	T/Đ.Dũng	MĐ 03	Vận hành và bảo dưỡng các thiết bị công nghiệp và các hệ thống điều khiển																Học tại DN từ 24/4 - 1/8/2023
9	CGKL CĐ-K13A2	T/Hà	MH 03	GDTC	3	TTVH-S									TTVH-S					
9	CGKL CĐ-K13A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5				307-C				307-C							
9	CGKL CĐ-K13A2	T/Tấn	MH 17	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	5		306-S	306-S						306-S		306-S	306-S			
10	CGKL K38B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa			208-S	208	208-S	208	208-S	208		208-S	208	208-S	208	208-S	208		Đã hoàn thành chương trình nghề
11	CGKL K39B (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa				105-S							105-S						
11	CGKL K39B (Lớp 11A10)	T/H.Thiết	MĐ 24	Tiện ren tam giác	8	X/TIỆN (ODA) - S		X/TIỆN (ODA) - S												
11	CGKL K39B (Lớp 11A10)	T/H.Thiết	MĐ 24	Thi kết thúc môn	4				X/TIỆN (ODA) - S											
11	CGKL K39B (Lớp 11A10)	T/H.Thiết	MĐ 33	Thực tập tốt nghiệp																
12	CGKL K40B (Lớp 10A9)	T/Hoàn	MH 10	An toàn vệ sinh lao động	5	306-S														Tập huấn từ 16/6-23//6/23
12	CGKL K40B (Lớp 10A9)	C/Hằng	MH 06	Tiếng Anh	5		307-S									307-S				
12	CGKL K40B (Lớp 10A9)	T/Hoàng	MĐ 13	Thực hành hàn	8				X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - S				X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - S					
15	CN CTM CĐ-K12	C/Ninh	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5	102-C							102-C							
15	CN CTM CĐ-K12	T/Ba	MĐ 27	Phay vạn năng nâng cao	8		X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S				X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - C					
15	CN CTM CĐ-K12	T/Ba	MĐ 27	Thi kết thúc môn	4											X/PHAY (ODA) - S				MĐ 27: Phay vạn năng nâng cao
15	CN CTM CĐ-K12	T/Nghiêm	MĐ 28	Trang bị điện cho máy công cụ	8												X/CĐT (ODA) - S			
18	CNOT CĐ-K12A1	K.CNOT	MĐ 36	Thực tập tốt nghiệp																Từ 29/5-2/8/2023
19	CNOT CĐ-K12A2	K.CNOT	MĐ 36	Thực tập tốt nghiệp																Từ 29/5-2/8/2023
20	CNOT CĐ-K13A1	T/Hùng	MĐ 23	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	8	X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S						X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S			X/OTO (T1-D) - S			
20	CNOT CĐ-K13A1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5			102-S	102-S						102-S	102-S				Học ghép
20	CNOT CĐ-K13A1	T/Hiệp	MĐ 19	Thi kết thúc môn	4					X/OTO (T2.2-D) - S										MĐ 19: Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh
21	CNOT CĐ-K13A2	T/Tiến	MĐ 20	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phân phối khí	8	X/OTO (T2.3-D)-S							X/OTO (T2.3-D)-S							
21	CNOT CĐ-K13A2	T/V.Hạnh	MĐ 21	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	8		X/ĐC (ODA) - S			X/ĐC (ODA) - S				X/ĐC (ODA) - S						
21	CNOT CĐ-K13A2	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5			102-S	102-S						102-S	102-S				Học ghép
21	CNOT CĐ-K13A2	T/Tiến	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4												X/ĐC (ODA) - S			MĐ 20: Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phân phối khí
23	CNTT CĐ-K12A1	K.CB	MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp																
24	CNTT CĐ-K12A2	K.CB	MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp																
25	CNTT CĐ-K13A1	C/Xuân	MĐ 14	Thiết kế và xây dựng hệ thống mạng		DN							DN							Học tại DN từ 15/5-30/6
26	CNTT CĐ-K13A2	C/Lợi	MĐ 12	Lắp ráp và bảo trì máy tính	8	204-S	204-S						204-S	204-S						
26	CNTT CĐ-K13A2	T/Đức	MH 03	GDTC	3			TTVH-C							TTVH-C					
26	CNTT CĐ-K13A2	C/Xuân	MH 10	Cơ sở dữ liệu	5				203-C	203-C						203-S	203-S			
27	CNTT CĐ-K13A3	T/V.Anh	MH 10	Cơ sở dữ liệu	5	203-S							203-S							
27	CNTT CĐ-K13A3	C/Xuân	MĐ 11	Lập trình C++	8		203-C	203-C						203-S	203-S					
27	CNTT CĐ-K13A3	C/Lợi	MĐ 12	Lắp ráp và bảo trì máy tính	8				204-S	204-S						204-S	204-S			
30	Cơ điện tử CĐ-K12A1	T/Đ.Dũng	MĐ 31	Lắp ráp, bảo dưỡng hệ thống truyền động cơ khí	8	X/CĐT (ODA) - S		X/CĐT (ODA) - C					X/CĐT (ODA) - S			X/CĐT (ODA) - S				
30	Cơ điện tử CĐ-K12A1	C/Ninh	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5		102-C							102-C						
30	Cơ điện tử CĐ-K12A1	T/Tấn	MĐ 13	Thiết kế trên AutoCad	8				P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S										

K.CK XP

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 12/06/2023 - 25/06/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 41							Tuần 42							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						12/6	13/6	14/6	15/6	16/6	17/6	18/6	19/6	20/6	21/6	22/6	23/6	24/6	25/6	
30	Cơ điện tử CĐ-K12A1	T/Tấn	MĐ 13	Thi kết thúc môn	4					P.TKCK (ODA) - S										MĐ 13: Thiết kế trên AutoCad
31	Cơ điện tử CĐ-K12A2	T/Nghiêm	MĐ 24	Vi điều khiển	8	X/CĐT (ODA) - S	X/CĐT (ODA) - S	X/CĐT (ODA) - S												
31	Cơ điện tử CĐ-K12A2	T/Nghiêm	MĐ 24	Thi kết thúc môn	4					X/CĐT (ODA) - S										
31	Cơ điện tử CĐ-K12A2	C/Ninh	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5				102-C							102-C				
31	Cơ điện tử CĐ-K12A2	C/Thu 86	MĐ 29	Điều khiển khí nén	8								X/CĐT (ODA) - S	X/CĐT (ODA) - S						
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5	205-S							205-S							Học ghép
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/D.Dũng	MĐ 22	Gia công tiện	8		X/TIỆN (D) - S		X/TIỆN (D) - S											Tập huấn từ 16/6-22/6/23
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Thực	MĐ 24	CAD/CAM/CNC	8									P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S					
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5					307-C							307-C			Học ghép
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5	205-S							205-S							Học ghép
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	C/Thu 86	MĐ 16	Thực hành Điện tử	8		X/CĐT (ODA) - S	X/CĐT (ODA) - S								X/CĐT (ODA) - S				
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Thiết	MĐ 12	Thiết kế trên AutoCad	8				P.TKCK (ODA) - C					P.TKCK (ODA) - C	P.TKCK (ODA) - C					
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5					307-C							307-C			Học ghép
38	ĐCN CĐ-K12A1	Học tại DN	MĐ 31	Thực tập tốt nghiệp	8															Từ 8/5-5/8/2023
39	ĐCN CĐ-K12A2	T/Hải	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5	301-S	301-S	301-S					301-S	301-S	301-S					
39	ĐCN CĐ-K12A2	T/V.Hưng	MĐ 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8				X/Nguội (D) - S	X/Nguội (D) - S						X/Nguội (D) - S	X/Nguội (D) - S			
39	ĐCN CĐ-K12A2	T/V.Hưng	MĐ 14	Thi kết thúc môn	4												X/Nguội (D) - S			MĐ 14:Sử dụng dụng cụ cầm tay
40	ĐCN CĐ-K12A3	C/Thúy	MĐ 29	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8	405-S	405-S	405-S					405-S	405-S						
40	ĐCN CĐ-K12A3	C/Thúy	MĐ 28	PLC nâng cao	8										403-S					
40	ĐCN CĐ-K12A3	T/Khoa	MĐ 26	Thi kết thúc môn	4					406-S										MĐ 26: Điện tử công suất
40	ĐCN CĐ-K12A3	T/Hậu	MĐ 26	Thi kết thúc môn	4					406-S										MĐ 26: Điện tử công suất
40	ĐCN CĐ-K12A3	T/Dũng	MĐ 29	Thi kết thúc môn	4											405-S				MĐ 29: Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
40	ĐCN CĐ-K12A3	T/Hậu	MĐ 29	Thi kết thúc môn	4											405-S				MĐ 29: Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
41	ĐCN CĐ-K13A1	T/Nhung	MĐ 23	Trang bị điện	8	404-S	404-S	404-S						404-S	404-S	404-S				
41	ĐCN CĐ-K13A1	T/Khoa	MĐ 22	Điện tử công suất	2				406-S											
41	ĐCN CĐ-K13A1	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5					306-S			306-S							
41	ĐCN CĐ-K13A1	T/Khoa	MĐ 22	Thi kết thúc môn	4												406-C			MĐ 22: Điện tử công suất
41	ĐCN CĐ-K13A1	C/Thu 87	MĐ 22	Thi kết thúc môn	4												406-C			MĐ 22: Điện tử công suất
42	ĐCN CĐ-K13A2	K.Điện	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																Từ 17/4-14/7/23
43	ĐCN CĐ-K13A3	K.Điện	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																Từ 8/5 đến 5/8/23
44	ĐCN CĐ-K13A4	K.Điện	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp																Từ 3/4 đến 30/6
45	ĐCN K38B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa			305-S	305	305-S	305	305-S	305		305-S	305	305-S	305	305-S	305		Đã hoàn thành chương trình nghề
46	ĐCN K38B2 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa			206-S	206	206-S	206	206-S	206		206-S	206	206-S	206	206-S	206		Đã hoàn thành chương trình nghề
48	ĐCN K39B1 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa	Học nghề PT				207-S							207-S					
47	ĐCN K39B1 (Lớp 11A9)	C/Nga	MĐ 23	Điện tử công suất	8		303-S		303-S	303-S										
47	ĐCN K39B1 (Lớp 11A9)	C/Nga	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4					303-S										MĐ 23: Điện tử công suất
47	ĐCN K39B1 (Lớp 11A9)	K.Điện	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4					303-S										MĐ 23: Điện tử công suất
48	ĐCN K39B2 (Lớp 11A9)	T/Bắc	MĐ 21	Trang bị điện 1	8	P.24/7-S	P.24/7-S						P.24/7-S	P.24/7-S						
48	ĐCN K39B2 (Lớp 11A9)	T/Bắc	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4									P.24/7-S						MĐ 21: Trang bị điện 1
48	ĐCN K39B2 (Lớp 11A9)	C/Nga	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4									P.24/7-S						MĐ 21: Trang bị điện 1
48	ĐCN K39B2 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa	Học nghề PT				207-S							207-S					
48	ĐCN K39B2 (Lớp 11A9)	T/Thắng	MĐ 23	Điện tử công suất	8				408-C	408-C						408-S				
48	ĐCN K39B2 (Lớp 11A9)	T/Thắng	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4											408-S				MĐ 23: Điện tử công suất
48	ĐCN K39B2 (Lớp 11A9)	T/Minh	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4											408-S				MĐ 23: Điện tử công suất
49	ĐCN K40B1 (Lớp 10A8)	C/H.Thanh	MĐ 15	Thực hành Máy điện	8	505-S	505-S	505-S		505-S			505-S		505-S	505-S	505-S			
49	ĐCN K40B1 (Lớp 10A8)	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				306-S					102-S						Học ghép
50	ĐCN K40B2 (Lớp 10A8)	C/Quyên	MĐ 13	Điện tử cơ bản	8	503-S	503-S	504-S		503-S			503-S		503-S	504-S				
50	ĐCN K40B2 (Lớp 10A8)	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				306-S					102-S						Học ghép
56	ĐTCN CĐ-K12A1	C/Hồng	MĐ 20	Điều khiển điện khí nén	8	P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S					P.CĐT (ODA) - S							
56	ĐTCN CĐ-K12A1	C/Thúy	MĐ 25	PLC nâng cao	8				403-S	403-S						403-S	403-S			
56	ĐTCN CĐ-K12A1	C/Hồng	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4									P.CĐT (ODA) - S						MĐ 20: Điều khiển điện khí nén
56	ĐTCN CĐ-K12A1	C/Thu 87	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4									P.CĐT (ODA) - S						MĐ 20: Điều khiển điện khí nén
56	ĐTCN CĐ-K12A1	C/Hiền	MĐ 21	Điện tử công suất	8										406-S					
57	ĐTCN CĐ-K12A2	T/Trung	MĐ 23	Vi điều khiển 2	8	402-S			402-S				402-S							
57	ĐTCN CĐ-K12A2	T/Hạnh	MĐ 27	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8									304-S	304-C	304-S	304-S			T/Hạnh: đi công tác từ 12/6-16/6
58	ĐTCN CĐ-K12A3	T/Dũng	MĐ 29	Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart Home	8								501-S		501-S					T/Dũng: đi công tác từ 12/6-16/6
58	ĐTCN CĐ-K12A3	C/Sử	MĐ 24	PLC cơ bản	8	403-S	403-S							403-S						
58	ĐTCN CĐ-K12A3	T/Khoa	MĐ 21	Điện tử công suất	8			406-S								406-C				

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 12/06/2023 - 25/06/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 41							Tuần 42							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						12/6	13/6	14/6	15/6	16/6	17/6	18/6	19/6	20/6	21/6	22/6	23/6	24/6	25/6	
58	ĐTCN CĐ-K12A3	C/Hằng	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5				307-S	307-S							307-S			
59	ĐTCN CĐ-K12A4	C/Hiền	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4	406-C														MĐ 21: Điện tử công suất
59	ĐTCN CĐ-K12A4	T/Nhung	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4	406-C														MĐ 21: Điện tử công suất
59	ĐTCN CĐ-K12A4	T/Đức	MH 03	GDTC	3		Sân (D) - S						TTVH-C							
59	ĐTCN CĐ-K12A4	C/Hồng	MĐ 20	Điều khiển điện khí nén	8				P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S					P.CĐT (ODA) - C	P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S			
59	ĐTCN CĐ-K12A4	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2									Sân (D) - S						
60	ĐTCN CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	T/Vui	MĐ 04	Kỹ thuật điều khiển và hệ thống công nghệ thông tin cơ bản	8	401-S	401-S						401-S							
60	ĐTCN CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	C/Ninh	MH 06	Tiếng Anh	5			102-C		102-C					102-C		102-C			
60	ĐTCN CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	T/Hà	MH 03	GDTC	3				Sân (D)-S					TTVH-S		TTVH-S				
61	ĐTCN CĐ-K13A2	T/Hậu	MĐ 18	Kỹ thuật cảm biến	8	P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S						P.Đ-ĐT (ODA) - S							
61	ĐTCN CĐ-K13A2	T/Hậu	MĐ 18	Thi kết thúc môn	4									P.Đ-ĐT (ODA) - C						MĐ 18: Kỹ thuật cảm biến
61	ĐTCN CĐ-K13A2	C/Thu 87	MĐ 18	Thi kết thúc môn	4									P.Đ-ĐT (ODA) - C						MĐ 18: Kỹ thuật cảm biến
61	ĐTCN CĐ-K13A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5			307-S							307-S					
61	ĐTCN CĐ-K13A2	T/D.Hưng	MĐ 16	Chế tạo mạch in và hàn linh kiện	8				507-S							507-S				
61	ĐTCN CĐ-K13A2	T/Hà	MH 03	GDTC	3					TTVH - S							TTVH - S			
62	ĐTCN CĐ-K13A3	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																Từ 3/4 đến 30/6
63	ĐTCN CĐ-K13A4	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																Từ 3/4 đến 30/6
64	ĐTCN CĐ-K13A5	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																Từ 17/4 đến 14/7
65	ĐTCN K38B1 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa			206-S	206	206-S	206	206-S	206		206-S	206	206-S	206	206-S	206		Đã hoàn thành chương trình nghề
66	ĐTCN K38B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa			305-S	305	305-S	305	305-S	305		305-S	305	305-S	305	305-S	305		Đã hoàn thành chương trình nghề
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 11A7)	T/Minh	MĐ 17	Kỹ thuật cảm biến	7	502-S														
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 11A7)	T/Thắng	MĐ 19	Điện tử công suất	8		408-S							408-S						
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 11A7)	GVGB	Văn hóa					308-S							308-S					
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 11A7)	T/Minh	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4				502-S											MĐ 17: Kỹ thuật cảm biến
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 11A7)	T/Hậu	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4				502-S											MĐ 17: Kỹ thuật cảm biến
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 11A8)	T/D.Hưng	MĐ 16	Chế tạo mạch in và hàn linh kiện	8	507-S		507-S					507-S							
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa				207-S							207-S						
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 11A8)	C/Hiền	MĐ 19	Điện tử công suất	8				408-S	408-S						406-S	406-S			
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 11A8)	T/D.Hưng	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4								507-S							MĐ 16: Chế tạo mạch in và hàn linh kiện
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 11A8)	T/Hạnh	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4								507-S							MĐ 16: Chế tạo mạch in và hàn linh kiện
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 10A7)	C/Thương	MĐ 12	Kỹ thuật mạch điện tử	8	504-S	504-S						504-S	504-S						
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 10A7)	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5			203-S							202-S					
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 10A7)	T/D.Hưng	MĐ 13	Kỹ thuật xung - số	8					504-S							504-S			
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 10A7)	T/Lương	MH 05	Tin học	5	202-S							202-S							
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 10A7)	T/D.Hưng	MĐ 12	Kỹ thuật mạch điện tử	8		507-S							507-S	507-S					
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 10A7)	C/Thương	MĐ 13	Kỹ thuật xung - số	8			503-S	503-S							503-S	503-S			
72	Hàn K38G1,2	GVGB	Văn hóa																	Đã xong chương trình nghề
73	Hàn K39G	T/Hoàng	MĐ 21	Hàn TIG cơ bản	8	GB - Sáng	GB - Sáng													
73	Hàn K39G	T/Hoàng	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4			GB - Sáng												
73	Hàn K39G	T/Hoàng	MĐ 33	Thực tập sản xuất																
74	Hàn K40B (Lớp 10A9)	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5	106-S				106-S			106-S							
74	Hàn K40B (Lớp 10A9)	T/Hoàn	MĐ 17	Hàn MIG/MAG	8		X/Hàn (D) - S	X/Hàn (D) - S	X/Hàn (D) - S								X/Hàn (D) - S			Tập huấn từ 16/6-22/6/23
74	Hàn K40B (Lớp 10A9)	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	2									106-S						
74	Hàn K40B (Lớp 10A9)	C/Tâm	MH 02	Thi kết thúc môn	2											106-S				
75	KTCBMA K38B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa			208-S	208	208-S	208	208-S	208		208-S	208	208-S	208	208-S	208		Đã xong chương trình nghề
76	KTCBMA K38T		Văn hóa																	Đã xong chương trình nghề
77	KTCBMA K39B (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa				207-S							207-S						
77	KTCBMA K39B (Lớp 11A8)	C/H.Nga	MĐ 23	Thực tập tốt nghiệp																
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 10A10)	C/P.Phương	MĐ 15	Chế biến món ăn Việt Nam	8	101-C	101-C						101-C	101-C						
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 10A10)	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5			106-S							106-S					Học ghép
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 10A10)	C/H.Nga	MĐ 16	Chế biến món ăn Á	8				101-C	101-C										
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 10A10)	C/H.Nga	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4											101-C				
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 10A10)	C/H.Nga	MĐ 15	Chế biến món ăn Việt Nam	8	101-S	101-S						101-S							
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 10A10)	C/H.Nga	MĐ 15	Thi kết thúc môn	4									101-S						Học ghép
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 10A10)	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5			106-S							106-S					Học ghép
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 10A10)	C/P.Phương	MĐ 16	Chế biến món ăn Á	8				101-S	101-S						101-S	101-S			
81	KTDN CĐ-K12	C/Thùy	MĐ 17	Kế toán doanh nghiệp 2	8	302-S	302-S						302-S				302-S			
81	KTDN CĐ-K12	C/Tích	MH 21	Kế toán quản trị	5			302-S		302-S				302-S	302-C					
81	KTDN CĐ-K12	C/Trang	MH 22	Kiểm toán	5				302-S							302-S				

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 12/06/2023 - 25/06/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 41							Tuần 42							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						12/6	13/6	14/6	15/6	16/6	17/6	18/6	19/6	20/6	21/6	22/6	23/6	24/6	25/6	
81	KTDN CĐ-K12	C/Tích	MH 21	Thi kết thúc môn	2												302-C			MH 21: Kế toán quản trị
82	KTDN CĐ-K13	C/Tích	MH 15	Tài chính doanh nghiệp	5	308-S			103-S				308-S							
82	KTDN CĐ-K13	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5		106-S										106-S			MH 08: Luật KT
82	KTDN CĐ-K13	C/H.Nhung	MH 13	Thống kê doanh nghiệp	5			103-S												
82	KTDN CĐ-K13	C/Hường	MH 08	Thi kết thúc môn	2					207-S										MH 08: Luật KT
82	KTDN CĐ-K13	C/H.Nhung	MH 13	Thi kết thúc môn	2									103-S						MH 13: Thống kê doanh nghiệp
82	KTDN CĐ-K13	C/Thùy	MĐ 16	Kế toán doanh nghiệp 1	8										103-S					
82	KTDN CĐ-K13	C/Tích	MH 15	Thi kết thúc môn	2											103-S				MH 15: Tài chính doanh nghiệp
85	TĐH CN CĐ-K12A1	C/Thu 87	MĐ 23	Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động	8	407-S	407-S	407-S												
85	TĐH CN CĐ-K12A1	T/Vui	MĐ 24	Mạng truyền thông công nghiệp	8				407-S	407-S				407-S	407-S	407-S				
85	TĐH CN CĐ-K12A1	C/Thu 87	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4								407-S							MĐ 23: Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động
85	TĐH CN CĐ-K12A1	C/Sử	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4								407-S							MĐ 23: Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động
86	TĐH CN CĐ-K12A2	T/Khoa	MĐ 17	Điện tử công suất	8	406-S	406-S						406-S	406-S						
86	TĐH CN CĐ-K12A2	T/Vui	MĐ 26	Robot công nghiệp	8			P.Đ-ĐT (ODA) - S									P.Đ-ĐT (ODA) - S			
86	TĐH CN CĐ-K12A2	C/Thu 87	MĐ 27	Lắp đặt và bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8				401-S	401-S					401-S	401-S				
87	TĐH CN CĐ-K13A1	K.Điện	MH 07	An toàn lao động	5															Học tại DN từ 5/6-25/6
88	TĐH CN CĐ-K13A2	K.Điện	MH 07	An toàn lao động	5															Học tại DN từ 5/6-25/6
89	TĐH CN CĐ-K13A3	K.Điện	MH 07	An toàn lao động	5															Học tại DN từ 5/6-25/6
90	TMĐT CĐ-K12	C/H.Vân	MĐ 17	Thiết kế và quản trị website	4	204-C														
90	TMĐT CĐ-K12	C/H.Vân	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4		203-S													
90	TMĐT CĐ-K12	T/Lương	MĐ 22	Thiết kế đa phương tiện	8			204-C						204-C	204-C					
90	TMĐT CĐ-K12	T/Đ.Anh	MĐ 21	Nghiệp vụ hải quan	8				302-C	302-C						302-C	302-C			
91	TMĐT CĐ-K13A1	T/Đ.Anh	MH 18	Nghiệp vụ Logistics	5	103-S	103-S													
91	TMĐT CĐ-K13A1	C/Trang	MH 19	Marketing điện tử	5			205-S		103-S			103-S				103-S			
91	TMĐT CĐ-K13A1	T/Đức	MH 03	GDTC	3	TTVH-C									TTVH-S					Học ghép
91	TMĐT CĐ-K13A1	T/Đ.Anh	MH 18	Thi kết thúc môn	2									205-S						MH 18: Nghiệp vụ Logistics
92	TMĐT CĐ-K13A2	T/Đức	MH 03	GDTC	3	TTVH-C									TTVH-S					Học ghép
92	TMĐT CĐ-K13A2	C/H.Nhung	MH 19	Marketing điện tử	5		102-S										102-S			
92	TMĐT CĐ-K13A2	T/Đ.Anh	MĐ 16	Ứng dụng Tiếng Anh thương mại	8			202-S					102-S							
92	TMĐT CĐ-K13A2	C/Thùy	MH 15	Tài chính doanh nghiệp	5				106-S					308-S		205-S				
92	TMĐT CĐ-K13A2	T/Đ.Anh	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4										102-C					Học ghép
93	ĐCN LT22-K4	T/Đức	MH 03	GDTC	3	TTVH-S											TTVH-S			Học ghép
93	ĐCN LT22-K4	T/Minh	MĐ 09	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8		405-C	405-C						405-C						
93	ĐCN LT22-K4	T/Đức	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5				TTVH-S				TTVH-S							Học ghép
93	ĐCN LT22-K4	T/Bắc	MĐ 08	Thiết bị lạnh	8					P.24/7-S						P.24/7-S				
93	ĐCN LT22-K4	T/Minh	MĐ 09	Thi kết thúc môn	4										405-S					MĐ 09: Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
93	ĐCN LT22-K4	T/Khoa	MĐ 09	Thi kết thúc môn	4										405-S					MĐ 09: Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
94	ĐTCN LT22-K4	T/Đức	MH 03	GDTC	3	TTVH-S											TTVH-S			Học ghép
94	ĐTCN LT22-K4	T/Đức	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5				TTVH-S				TTVH-S							Học ghép
94	ĐTCN LT22-K4	T/Trung	MĐ 08	Vi điều khiển	8		402-S	402-S		402-S				402-S	402-S	402-S				
94	ĐTCN LT22-K4	T/Trung	MĐ 08	Thi kết thúc môn	4												402-C			MĐ 08: Vi điều khiển
94	ĐTCN LT22-K4	T/Hậu	MĐ 08	Thi kết thúc môn	4												402-C			MĐ 08: Vi điều khiển

- Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h00ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MĐ: Sáng (S) từ 6h30ph; Chiều (C) từ 12h30ph
-Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học (102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Cả ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều)

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 06 năm 2023
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Ban giám hiệu;
- Phòng, Khoa.

Vũ Quang Khuê